

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN VĨNH BẢO  
THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2022/HS-ST  
Ngày 20-9-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VB, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thương Huyền.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Văn Quyết

Bà Nguyễn Thị Tâm

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Ly Ly - Thư ký Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện VB tham gia phiên tòa:** Ông Đào Duy Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 44/2022/TLST-HS ngày 31 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2022/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Vũ Văn Q, sinh năm 1963 tại Hải Phòng. Nơi cư trú: Cụm A, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Văn H (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị D và 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 05-5-2022 đến nay; có mặt.

**- Bị hại:** Vợ chồng ông Nguyễn Văn V (tên gọi khác Nguyễn Văn L ) và bà Nguyễn Thị N ; nơi cư trú: Thôn TH, xã A, huyện QP, tỉnh Thái Bình; đều vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 07 giờ ngày 14 tháng 5 năm 1992 vợ chồng ông Nguyễn Văn Vinh, sinh năm 1960 và bà Nguyễn Thị N , sinh năm 1959 cùng trú tại Thôn TH, xã A, huyện QP, tỉnh Thái Bình đang bán lợn con ở chợ thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng thì Hoàng Văn L, sinh năm 1960 ở thôn NT, xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng đến gặp và nói phiên chợ ngày 04-5-1992 L mua của vợ chồng ông V 02 con lợn con giá 86.000 đồng về nuôi thì lợn chết. L yêu cầu vợ chồng ông V phải bồi thường 50.000 đồng, ông V hẹn L chờ vợ chồng ông bán xong lợn rồi hai bên giải quyết nhưng L không đồng ý. L đến gặp Vũ Văn Q đang bán lợn con cách vợ chồng ông V khoảng 05m. L chỉ về phía vợ chồng ông V và bảo Q bắt giữ 02 con lợn con để L không chế buộc vợ chồng ông V phải bồi thường tiền cho L, Q đồng ý. Khoảng 30 phút sau L và Q ra chỗ vợ chồng ông Vinh, L yêu cầu ông V bồi thường 50.000 đồng nếu không sẽ bắt hai con lợn nhưng bà N chỉ đồng ý đưa cho L 40.000 đồng. Thấy vậy, L bảo Q bắt 02 con lợn, Q bắt 02 con lợn con (khoảng 04 - 05kg/01con) rồi mang về nhà L để. Lúc này, do là người ở địa phương khác sợ ảnh hưởng đến việc làm ăn, buôn bán nên vợ chồng ông V buộc phải đưa cho L 50.000 đồng. Sau đó vợ chồng ông V trình báo sự việc đến Công an thị trấn VB. Cùng ngày, Hoàng Văn L đã giao nộp cho Công an thị trấn VB 02 con lợn con mà Q bắt mang về nhà L.

Ngày 19-6-1992, Công an huyện VB đã ra Quyết định khởi tố bị can đối với Vũ Văn Q về tội Cưỡng đoạt tài sản của công dân, quy định tại khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1985. Quá trình điều tra, Q bỏ trốn khỏi địa phương. Ngày 03-11-1992, Công an huyện VB, thành phố Hải Phòng ra quyết định truy nã đối với Q; ngày 13-11-1993 Quyết định tạm đình chỉ điều tra vụ án; ngày 18-3-1993 Quyết định tách hồ sơ vụ án đối với hành vi cưỡng đoạt tài sản của Vũ Văn Q. Ngày 16-3-2022 Vũ Văn Q đến Công an huyện VB đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi sự việc. Ngày 05-5-2022 Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB ra quyết định phục hồi điều tra đối với Vũ Văn Q về tội Cưỡng đoạt tài sản của công dân theo quy định tại khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1985.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 32/HĐĐG ngày 04-8-2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện VB kết luận: “Tổng giá trị của 02 con lợn con, trọng lượng mỗi con khoảng từ 04 - 05kg, tại thời điểm ngày 14-5-1992 là 70.000 đồng”.

Tại Cơ quan điều tra, Vũ Văn Q khai nhận ngày 14-5-1992 Q giúp Hoàng Văn L bắt giữ 02 con lợn con của vợ chồng ông Vinh, bà N để Hoàng Văn L buộc vợ chồng ông V phải đưa cho L 50.000 đồng.

Bị hại vợ chồng ông Nguyễn Văn Vinh, bà Nguyễn Thị N khai khi thấy L, Q có lời nói, hành vi đe dọa, do sợ ảnh hưởng đến việc buôn bán nên ông bà đã đưa cho L 50.000 đồng tại chợ thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng.

Bản cáo trạng số 44/CT-VKS ngày 31 tháng 8 năm 2022, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB đã truy tố Vũ Văn Q về tội Cường đoạt tài sản của công dân theo khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1985.

Tại phiên tòa bị cáo Vũ Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Kết thúc phần xét hỏi, Kiểm sát viên trình bày lời luận tội khẳng định việc truy tố Vũ Văn Q về tội Cường đoạt tài sản của công dân theo khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1985 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Căn cứ vào tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1985; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt Vũ Văn Q từ 06 đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng về tội Cường đoạt tài sản của công dân. Về dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường nên không xem xét giải quyết. Về án phí: Bị cáo Vũ Văn Q phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo trình bày: Đề nghị hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện VB, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện cơ bản đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Về trình tự khi bắt giữ Vũ Văn Q: Ngày 16-3-2022 Vũ Văn Q có đơn xin đầu thú tại Công an huyện VB, tuy nhiên ngày 05-5-2022 Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện VB mới ra Quyết định đình nã đối với Vũ Văn Q là vi phạm khoản 2 Điều 114, khoản 3 Điều 231 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên vi phạm này không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đối với các hành vi, quyết định tố tụng khác của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và hình phạt: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, bản kết luận định giá tài sản, vật chứng thu giữ cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định: Vào ngày 14 tháng 5 năm 1992, tại chợ thị trấn VB, huyện VB, thành phố Hải Phòng, Vũ Văn Q giúp sức cho Hoàng Văn L uy hiếp

tinh thần vợ chồng ông Nguyễn Văn V bà Nguyễn Thị N chiếm đoạt 50.000 đồng và 02 con lợn con của ông V bàN có trị giá 70.000 đồng. Do đó bị cáo đã phạm tội Cường đoạt tài sản của công dân theo quy định tại khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1985. Theo quy định tại khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1985 có hình phạt nhẹ hơn khoản 1 Điều 170 Bộ luật Hình sự năm 2015. Căn cứ Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20-6-2017 của Quốc hội thì áp dụng khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1985 để xét xử đối với bị cáo. Như vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện VB truy tố bị cáo Vũ Văn Q về tội “Cường đoạt tài sản của công dân” theo khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1985 là có căn cứ phù hợp với pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác gây mất trật tự trị an, xã hội. Do đó cần phải xử lý nghiêm bị cáo theo pháp luật của Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

[4] Xét về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn Q không có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Quá trình bỏ trốn, ngày 16-3-2022 bị cáo đã ra đầu thú tại Công an huyện VB. Tại Cơ điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai báo thành khẩn, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự bị cáo được hưởng theo quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về vai trò: Quá trình thực hiện hành vi vào ngày 14-5-1992 bị cáo Hoàng Văn L và Vũ Văn Q không có sự bàn bạc, phân công cụ thể, không có sự cấu kết chặt chẽ nên đây là vụ án có tính chất đồng phạm giản đơn. Tuy nhiên, trong vụ án này, Hoàng Văn L là người khởi xướng xúi dục Vũ Văn Q thực hiện hành vi phạm tội nên L giữ vai trò chính, Q với vai trò giúp sức. Do đó bị cáo L phải chịu hình phạt cao hơn bị cáo Q .

[6] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, hậu quả của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo Vũ Văn Q có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Sau khi bỏ trốn và bị truy nã bị cáo đã đầu thú. Vì vậy, để đảm bảo mục đích của hình phạt là răn đe, phòng ngừa tội phạm, đồng thời tạo điều kiện để giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt, cần áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo, cho bị cáo được cải tạo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là phù hợp.

[7] Về dân sự: Thiệt hại của vợ chồng ông Vinh, bàN đã được giải quyết tại Bản án số 14/HSST ngày 19-5-1993 của Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải

Phòng. Đối với hành vi của Vũ Văn Q, vợ chồng ông V đã nhận lại tài sản là 02 con lợn con, đến nay ông Vinh, bà N không yêu cầu bồi thường thiệt hại nên Hội đồng xét xử không đặt ra để giải quyết.

[8] Về vật chứng: Không có.

[9] Đối với hành vi của Hoàng Văn L đã bị Tòa án nhân dân huyện VB, thành phố Hải Phòng xét xử tại Bản án số 14/HSST ngày 19-5-1993 xử phạt Hoàng Văn L 09 (Chín) tháng tù về tội Cường đoạt tài sản của công dân theo khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1985.

[10] Về án phí: Bị cáo Vũ Văn Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo đối với Bản án: Bị cáo có quyền kháng cáo Bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 153 Bộ luật Hình sự năm 1985, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, xử phạt:

Bị cáo Vũ Văn Q 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách án treo là 12 (Mười hai) tháng về tội “Cường đoạt tài sản của công dân”. Thời hạn thử thách án treo tính từ ngày tuyên án.

Người được hưởng án treo có thể bị Tòa án buộc chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo nếu đang trong thời gian thử thách mà cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật Thi hành hình sự từ 02 lần trở lên.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo bỏ đi khỏi nơi cư trú không xin phép, cơ quan có thẩm quyền căn cứ Điều 87, Điều 91 và Điều 92 của Luật Thi hành án hình sự lập biên bản vi phạm nghĩa vụ, nhắc nhở lần 01 và triệu tập người này để tiếp tục thi hành án nhưng họ vẫn không có mặt theo giấy triệu tập nên cơ quan có thẩm quyền tổ chức kiểm điểm vắng mặt và lập biên bản kiểm điểm vắng mặt. Trường hợp này được xác định là vi phạm nghĩa vụ lần 01.

Căn cứ Điều 93 của Luật Thi hành án hình sự, cơ quan có thẩm quyền tiếp tục triệu tập người được hưởng án treo nhưng người này vẫn không có mặt nên bị lập biên bản nhắc nhở lần 02. Cơ quan có thẩm quyền tiếp tục triệu tập người được hưởng án treo nếu người này vẫn không có mặt thì lập biên bản xác nhận sự vắng mặt. Trường hợp này được coi là vi phạm nghĩa vụ lần 02.

Giao bị cáo Vũ Văn Q cho Ủy ban nhân dân xã TH, huyện VB, thành phố Hải Phòng giám sát, giáo dục.

Gia đình bị cáo Vũ Văn Q có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Căn cứ Điều 124 Bộ luật Tố tụng Hình sự, tạm hoãn xuất cảnh đối với Vũ Văn Q trong thời gian thử thách án treo.

Căn cứ Điều 125 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, hủy bỏ biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Vũ Văn Q.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; căn cứ Điều 6, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; xử bị cáo Vũ Văn Q phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- TAND TP Hải Phòng;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND huyện VB;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Công an thành phố Hải Phòng (PV06, PC10);
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VB;
- Cơ quan Thi hành án hình sự huyện VB;
- Chi cục THADS huyện VB;
- thành phố Hải Phòng;
- UBND xã TH, huyện VB
- thành phố Hải Phòng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu: HCTP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Thương Huyền**